

Số: /KH-UBND

Quang Bình, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Hoạt động khoa học và công nghệ năm 2023

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 112/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang về việc Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023

Căn cứ Công văn số 383/SKHCN-QLKH ngày 29/4/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện Quang Bình báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2022 và kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ năm 2023 cụ thể như sau.

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2022

I. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG, THỂ CHẾ CHÍNH SÁCH VỀ KH&CN VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2022

Hoạt động ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, được triển khai thực hiện tốt, bước đầu có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến xã, đã có bước nhận thức và xác định được vai trò và động lực của KH&CN trong phát triển KT-XH, tập trung chỉ đạo quyết liệt về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KH&CN VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN

1.1. Thực hiện kế hoạch 124/KH-UBND ngày 15/04/2021 của UBND tỉnh Hà Giang về kế hoạch đăng ký và phát triển quyền sở hữu công nghiệp Hà Giang giai đoạn 2021-2025.

Huyện đã đăng ký đề xuất với tỉnh, phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Quang Bình” dùng cho sản phẩm trà Xuân Minh; Đăng ký bảo hộ và quản lý phát triển nhãn hiệu độc quyền cho sản phẩm rượu gạo men lá Muồng Lèng; sản phẩm Mật ong hoa rừng nguyên chất Hồng Quân.

Chương trình OCOP: Căn cứ kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hà Giang năm 2022. Đến thời điểm hiện nay đã triển khai tới các xã, thị trấn cho các tổ chức, cá nhân (các chủ thể) đăng ký thực hiện sản phẩm OCOP năm 2022 được 16 sản phẩm để tham gia thi phân hạng sản phẩm OCOP năm 2022. Trong tháng 9/2022 huyện đã tổ chức chấm điểm phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện năm 2022 được 6 sản phẩm đạt để tham gia thi phân hạng sản phẩm cấp tỉnh năm 2022, cụ thể: Sản phẩm Mật ong hoa Cam - Tổ hợp tác nuôi ong Mật hoa rừng Yên Hà. Sản phẩm Bạch trà shan tuyết Tiến Anh - HTX Nông nghiệp Việt nhật Tiến Anh xã Xuân Minh. Sản phẩm Trà xanh shan tuyết Tiến Anh - HTX Nông nghiệp Việt nhật Tiến Anh xã Xuân Minh. Sản phẩm Hồng trà shan tuyết Xuân Mai - HTX tiểu thủ công nghiệp Xuân Mai xã Xuân Minh. Sản phẩm Cam Sành thôn Sơn Nam - Tổ sản xuất cam VietGAP thôn Sơn Nam xã Hương Sơn. Sản phẩm Thảo quả rừng sấy khô – Hộ kinh doanh Lý Chàn Tòng xã Tiên Nguyên.

Kết quả sản phẩm dự thi cấp tỉnh năm 2022 đạt 04 sản phẩm: Sản phẩm Bạch trà shan tuyết Tiến Anh - HTX Nông nghiệp Việt nhật Tiến Anh xã Xuân Minh. Sản phẩm Trà xanh shan tuyết Tiến Anh - HTX Nông nghiệp Việt nhật Tiến Anh xã Xuân Minh. Sản phẩm Cam Sành thôn Sơn Nam - Tổ sản xuất cam VietGAP thôn Sơn Nam xã Hương Sơn. Sản phẩm Thảo quả rừng sấy khô – Hộ kinh doanh Lý Chàn Tòng xã Tiên Nguyên.

1.2. Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, hợp tác xã tỉnh Hà Giang đến năm 2025. UBND huyện đã ban hành văn bản 247/UBND ngày 21/3/2022 về việc đẩy nhanh lựa chọn, đăng ký nhiệm vụ của doanh nghiệp, HTX để hỗ trợ theo kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Hà Giang đến các doanh nghiệp HTX trên địa bàn huyện.

1.3. Chương trình cơ giới hóa nông nghiệp: Trên địa bàn huyện hiện có tổng số máy các loại phục vụ trong sản xuất là 8.229 cái, trong đó: Máy kéo hai bánh (máy cày, máy bừa) 4.818 cái, công suất 8 -12 mã lực; Máy kéo 4 bánh (máy cày, máy kéo) 75 cái, công suất trên 35 mã lực; Máy cấy 18 cái; Máy gieo hạt 1 cái; Máy tuốt lúa liên hoàn loại to 626 cái, loại nhỏ 543 cái; Máy vun luống 15 cái; Máy ép luống 2 cái; Bơm nước 23 cái; Máy phun thuốc bảo vệ thực vật (động cơ điện và động cơ nổ) 2.109 cái. Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp đạt trên 75%.

2. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ.

Hội đồng khoa học huyện được kiện toàn lại, các thành viên là Trưởng các phòng ban chuyên môn có chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực kinh tế, xã

hội của huyện nên trong lĩnh vực quản lý, tham mưu tư vấn KH&CN trên các lĩnh vực. Huyện có 01 cán bộ chuyên trách về lĩnh vực KH&CN.

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2022. Ban hành văn bản triển khai thực hiện quy chế phối hợp năm 2022 theo Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2022. Ban hành văn bản thông báo đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, Tỉnh năm 2023 tới các ban ngành, HTX, doanh nghiệp trên địa bàn huyện biết đăng ký thực hiện. Xây dựng các báo cáo tháng, quý theo yêu cầu của Sở theo đúng quy định.

3. Hoạt động thông tin và thống kê KH&CN.

Bằng các nguồn thông tin về khoa học như bản tin của sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang, các thông tin trên báo chí, Internet ... HĐKH huyện thường xuyên cập nhật các thông tin để có thể tham mưu tư vấn ứng dụng vào việc phát triển kinh tế - xã hội một cách khoa học.

Thông qua các đề tài, dự án, mô hình thực hiện tại cơ sở, đã tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về ý nghĩa của việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến sản phẩm, đưa sản phẩm từ chỗ tự túc, tự cấp dần dịch chuyển sang hàng hoá tiêu thụ thị trường, tăng thêm thu nhập nâng cao đời sống cho nhân dân, từ đó có nhiều hộ gia đình ham muốn làm giàu trên chính những điều kiện họ đang có như đất đai, lao động, với kỹ thuật hỗ trợ.

4. Công tác cải cách hành chính và xây dựng chính phủ điện tử trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

4.1. Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải thủ tục hành chính, UBND các xã, thị trấn đã góp phần thực hiện minh bạch hóa hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tốt hơn cho tổ chức và cá nhân.

Việc rà soát, công khai TTHC, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC được thực hiện theo quy định.

Tính minh bạch và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan giải quyết TTHC trên địa bàn huyện được nâng cao. Việc kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính đã góp phần sửa đổi, bổ sung văn bản phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai hiệu quả nhiệm vụ tại đơn vị, địa phương.

4.2. Hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính phủ điện tử thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ.

Hạ tầng công nghệ thông tin việc ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị tiếp tục được triển khai ứng dụng mạnh mẽ, có hiệu quả, góp phần phục vụ cải cách hành chính trong các cấp, cách ngành. Trang bị đầy đủ hệ thống máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức. 100% các cơ quan, đơn vị đã triển khai lắp đặt Internet để trao đổi công việc và tìm kiếm thông tin trên mạng; tỷ lệ máy tính kết nối Internet đối với các xã, thị trấn đạt 98%; huyện đạt 100% cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Ứng dụng Công nghệ thông tin: Duy trì tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản VNPT iOffice tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; giúp giảm thiểu tối đa lượng văn bản giấy, nâng cao năng lực quản lý, điều hành xử lý công việc, góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo tiền đề thực hiện thành công mục tiêu Chính phủ điện tử.

Lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên sử dụng hòm thư điện tử công vụ của tỉnh (mail.hagiang.gov.vn) trong việc gửi, nhận văn bản. Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thường xuyên sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, trao đổi công việc. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng ký cấp mới và reset mật khẩu được 104 hộp thư điện tử công vụ của lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Việc ứng dụng chữ ký số trong công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan, đơn vị được lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc. 100% các cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số trên phần mềm VNPT iOffice trong ban hành văn bản điện tử, thực thi công vụ. Văn bản đi có ký số của cá nhân, tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn được duy trì thường xuyên.

Duy trì tốt các cuộc họp giao ban trực tuyến, triển khai nhiệm vụ giữa tỉnh với huyện, xã tổ chức các cuộc họp trực tuyến giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đến các cơ quan cấp huyện, xã hỗ trợ đặc lực cho công tác cải cách hành chính, góp phần tiết kiệm kinh phí theo đúng tinh thần Nghị quyết 11/NQ-CP và từng bước hiện đại hóa nền hành chính thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ.

Bưu chính viễn thông: Toàn huyện hiện nay có 121 trạm BTS đã được xây dựng. Các trạm được duy trì hoạt động thường xuyên, đảm bảo phục vụ cho hệ thống mạng điện thoại được thông suốt, đảm bảo diện phủ sóng di động, phục vụ nhu cầu của nhân dân. 100% trung tâm các xã, thị trấn, khu vực tập trung đông dân có sóng điện thoại 3G, 4G, Internet; tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động đạt 98%, riêng khu vực trung tâm huyện, xã, thị trấn đạt 100%.

Trang thông tin điện tử huyện đã tích cực thu thập, cung cấp, cập nhật thông tin thường xuyên, liên tục.

4.3. *Kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014.*

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001(HTQLCL) tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước huyện Quang Bình đã đạt được nhiều hiệu quả tích cực như: Chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công được nâng cao; từng bước tạo được lòng tin và sự hài lòng của người dân khi đến cơ quan HCNN; cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ chủ động, trách nhiệm, giải quyết gọn từng việc, hạn chế thấp nhất việc chậm hoặc quá hạn hồ sơ, đảm bảo giải quyết công việc thông suốt, kịp thời, hiệu quả, giảm tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

UBND huyện Quang Bình đã ban hành Kế hoạch việc áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001-2015 trên địa bàn huyện năm 2022; đôn đốc triển khai xây dựng, áp dụng, công bố hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001-2015 đối với 12 cơ quan chuyên môn của huyện và 15 xã, thị trấn.

5. Tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN.

Năm 2022 kinh phí hoạt động KH&CN được tính phân bổ là: 90.000.000 đồng (*Bảng chữ: Chín mươi triệu đồng chẵn*). Trong đó

+ Chi quản lý nhà nước: 40.000.000 đồng đã chi thực hiện hết 40.000.000 đồng.

+ Chi thực hiện dự án ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất đời sống: 50.000.000 đồng. Thực hiện dự án ứng dụng khoa học – kỹ thuật vào nuôi Dúi mốc đại tại xã Bằng Lang huyện Quang Bình. Dự án đã thực hiện nghiệm thu, thanh lý hợp đồng xong trong năm 2022.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, sự hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở ban ngành trong tỉnh cùng với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền nhân dân huyện. Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học công nghệ đã triển khai theo đúng kế hoạch, cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác quản lý nhà nước về KH&CN dần đi vào nề nếp góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN làm cho KH&CN thật sự gắn bó chặt chẽ với sản xuất và đời sống. Thông qua các mô hình, Dự án thực hiện trên địa bàn huyện đã thu hút các chuyên gia, các cán bộ lãnh đạo, quản lý các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các Doanh nghiệp, các HTX tham gia vào hoạt động Khoa học và Công nghệ.

2. Tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những mặt tồn tại như:

Hội đồng khoa học huyện tuy đã được củng cố và kiện toàn lại nhưng các thành viên làm kiêm nhiệm vì vậy thời gian giành cho lĩnh vực khoa học và công nghệ còn hạn chế nên việc tham mưu đôi khi còn chưa kịp thời dẫn đến hiệu quả tham mưu chưa cao.

Các doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm dẫn đến tính cạnh tranh kém.

Nội dung các đề tài, dự án phần lớn chỉ tập trung ở mức nghiên cứu và đề xuất giải pháp, số mô hình khoa học công nghệ có hiệu quả cao về kinh tế được nhân rộng không nhiều.

Nguồn kinh phí phân bổ cho các đề tài, dự án được phân cấp hàng năm thấp chưa thu hút các ngành, các đơn vị tham gia xây dựng, thực hiện đề tài/ dự án Khoa học và công nghệ.

3. Kiến nghị

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ mở các lớp tập huấn cho lãnh đạo, chuyên viên chuyên trách về công tác Khoa học và Công nghệ nhằm nâng cao năng lực tham mưu và quản lý.

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm sau khi phân bổ kinh phí cho các huyện sớm ban hành văn bản hướng dẫn để huyện có cơ sở làm căn cứ xây dựng lại dự toán, ban hành Kế hoạch đảm bảo thời gian, tiến độ thực hiện.

Tăng kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN cũng như kinh phí thực hiện dự án ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2023

I. XÂY DỰNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Xây dựng các nhiệm vụ về quản lý nhà nước đối với hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện

1.1. Hoạt động quản lý hành chính về KH&CN.

Duy trì hoạt động của Hội đồng khoa học huyện để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tổ chức các cuộc họp hội đồng tư vấn, tuyển chọn, xác định, thẩm định, nhiệm vụ khoa học và công nghệ để ban hành các chính sách hỗ trợ việc ứng dụng, nghiên cứu các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên địa bàn huyện. Đặc biệt tham mưu ứng dụng các dự án mang tính chất mới, có tính chất khoa học, các chính sách xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý KH&CN cấp huyện, góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KH&CN cấp huyện.

Tổ chức cho các tập thể, cá nhân đăng ký; tổ chức họp thẩm định sáng kiến, các đề tài, dự án... của tập thể và các nhân.

1.2. Nghiệp vụ quản lý nhà nước về KH&CN:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra các chương trình, đề tài dự án thuộc nguồn vốn KH&CN cũng như nguồn vốn khác.

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra về Đo lường chất lượng, kiểm định các phương tiện đo, An toàn bức xạ, ISO 9001:2015 theo chức năng, nhiệm vụ được phân cấp.

Lên kế hoạch phối hợp với cùng các sở, ban ngành chức năng của tỉnh huyện, cơ sở để đảm bảo công tác khoa học được thực hiện tốt nhất đúng với quy định.

Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ, Đội QLTT, Công an huyện đại diện chính quyền xã, thị trấn tiến hành kiểm tra đo lường, chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

Phối hợp với các ngành liên quan thống kê các đơn vị sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hoá trên địa bàn huyện.

Cử cán bộ tham gia đoàn thanh, kiểm tra của sở Khoa học và Công nghệ khi có yêu cầu và làm đầu mối triển khai cho các cuộc kiểm tra.

Tiếp tục đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin, phổ biến kiến thức KH&CN, phương tiện làm việc cho toàn ngành để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước về KH&CN.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội thảo xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm đặc trưng của huyện.

1.3. Tổ chức treo băng zôn tuyên truyền về khoa học và công nghệ Việt Nam 18/5.

II. DỰ TOÁN CHI NSNN CHO HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2023.

Dự toán kinh phí khoa học công nghệ năm 2023 huyện: 140.000.000 đồng.
(Bảng chữ: Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Trong đó:

+ Kinh phí chi hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực Khoa học và công nghệ của HĐND là: 70.000.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất: 70.000.000 đồng.

(Có biểu phụ lục 2 TK2-1 chi tiết kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Quang Bình./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- T.Tr Huyện ủy;
- T.Tr HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Hội đồng Khoa học huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tăng Trung In